

Số: **32** /2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu phí trông giữ xe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 5833/BTC-CST ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thu phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thu phí trông giữ xe trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức thu phí trông giữ xe trên địa bàn Thành phố như sau:

1. Phân nhóm (áp dụng đối với trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe điện, xe máy):

- Nhóm 1: gồm các địa điểm trông giữ tại trường học, bệnh viện.
- Nhóm 2: gồm các địa điểm trông giữ tại chợ, siêu thị, chung cư hạng III, IV, cửa hàng kinh doanh (dịch vụ, thời trang, ăn uống,...) và các trụ sở cơ quan, tổ chức (trừ cơ quan hành chính nhà nước).
- Nhóm 3: chung cư hạng I, II, khu vui chơi, giải trí, nhà hàng, khách sạn, vũ trường, rạp hát và các trung tâm thương mại phức hợp.

(Trong đó, việc xác định hạng nhà chung cư được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 14/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 6 năm 2008 về việc phân hạng nhà chung cư).

2. Phân khu vực (áp dụng đối với trông giữ ô tô):

- Khu vực 1: quận 1, 3, 5.
- Khu vực 2: các quận, huyện còn lại.

3. Quy định về thời gian:

- Thời gian ban đêm được xác định từ 21 giờ ngày hôm trước đến 5 giờ ngày hôm sau.

- Trường hợp thời gian trông giữ gồm 2 giai đoạn: trước và sau 21 giờ thì tính phí như sau:

+ Nếu tổng thời gian trông giữ ít hơn 10 giờ: tính mức thu phí ban ngày hoặc ban đêm (thời gian trông giữ trước 21 giờ nhiều hơn thời gian trông giữ sau 21 giờ thì thu phí theo mức thu ban ngày và ngược lại).

+ Nếu tổng thời gian trông giữ từ 10 giờ trở lên thì thu phí theo mức cả ngày và đêm.

4. Mức thu:

- Xe đạp, xe đạp điện (kể cả trông giữ mũ bảo hiểm):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức thu		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Ngày	đồng/xe/lượt	500	1.000	2.000
Đêm	đồng/xe/lượt	1.000	2.000	4.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	1.500	3.000	6.000
Tháng	đồng/xe/tháng	25.000	30.000	100.000

- Xe máy (xe số và xe tay ga), xe điện (kể cả trông giữ mũ bảo hiểm của xe máy, xe điện):

Thời gian	Đơn vị tính	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Xe số dưới 175cm³, xe điện:				
Ngày	đồng/xe/lượt	2.000	3.000	4.000
Đêm	đồng/xe/lượt	3.000	4.000	5.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	5.000	7.000	9.000
Tháng	đồng/xe/tháng	100.000	100.000	200.000
Xe tay ga, xe số từ 175cm³ trở lên:				
Ngày	đồng/xe/lượt	3.000	4.000	5.000
Đêm	đồng/xe/lượt	4.000	5.000	6.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	7.000	9.000	11.000
Tháng	đồng/xe/tháng	150.000	200.000	250.000

- Ô tô:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức thu	
		Khu vực quận 1, 3, 5	Các quận, huyện còn lại
Từ 10 chỗ trở xuống:			
Ngày	đồng/xe/lượt	20.000	15.000
Đêm	đồng/xe/lượt	40.000	30.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	60.000	45.000
Tháng	đồng/xe/tháng	1.000.000	750.000
Trên 10 chỗ:			
Ngày	đồng/xe/lượt	25.000	20.000
Đêm	đồng/xe/lượt	50.000	40.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	75.000	60.000
Tháng	đồng/xe/tháng	1.250.000	1.000.000

Điều 2. Mức thu quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này không áp dụng đối với:

- Trông giữ xe tại các cơ quan hành chính nhà nước.
- Trông giữ xe tại các dự án đầu tư kinh doanh dịch vụ chuyên về trông giữ xe được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư với nguồn vốn ngoài ngân sách. Mức thu phí tại các địa điểm này áp dụng đối với từng dự án cụ thể và do Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2012. Bãi bỏ nội dung quy định về mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 245/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô và phí tạm dừng, đỗ xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND. TP;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, TTCB;
- Lưu:VT, (TM/Cg) H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



* Nguyễn Thị Hồng